



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

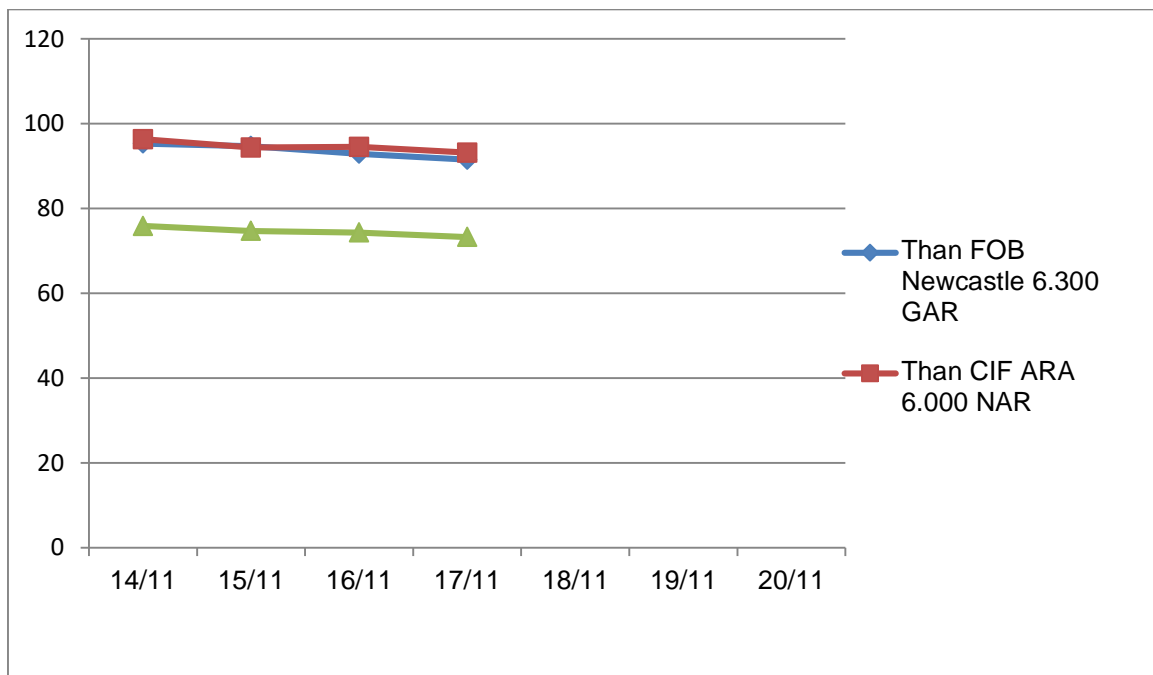
Ngày 22/11/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,90	+0,00	92,70	+0,20
CIF ARA 6.000 NAR	93,00	+0,10	92,00	+0,90
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,55	+0,75	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	81,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	63,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	50,70	+0,00	392,02	+0,39
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	70,50	+0,00	545,11	+0,53
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	84,00	-0,50	649,50	-3,22

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 21/11/2017)

DIỂM TIN

TANGEDCO mở thầu mua 2 triệu tấn than nhiệt

Công ty Điện lực của Ấn Độ, Tamil Nadu Generation and Distribution Corporation (TANGEDCO) vừa công bố sẽ mở gói thầu mua 2 triệu tấn than nhiệt nhập khẩu, giao từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018 đến cảng Kamarajar hoặc Karaikal và cảng Tuticorin. Trong gói thầu, TANGEDCO tìm kiếm loại than nhiệt có nhiệt trị 5.400 - 6.300 kcal/kg GAR, tổng lượng ẩm từ 7 - 23%, độ tro 2 - 8%, chất bốc 25 - 42% và lưu huỳnh 0,3 - 0,8%. Việc giao hàng phải được hoàn thành trong vòng 5 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 trên tàu Handymax hoặc Supramax tại cảng Tuticorin, và tàu Panamax tại cảng Kamarajar (Ennore) hoặc cảng Karaikal. Trong tổng số 2 triệu tấn than, 1,4 triệu tấn được chuyển tới cảng Kamarajar (cảng Ennore) hoặc cảng Karaikal, và 600.000 tấn còn lại đến cảng Tuticorin ở bờ biển phía Đông Ấn Độ, điều kiện cơ sở giao hàng CIF. Gói thầu sẽ kết thúc vào ngày 6 tháng 12.

Công đoàn công nhân mỏ Nam Phi và các công ty khai thác tiếp tục đàm phán

Công đoàn Công nhân Mỏ Nam Phi (NUM) thông báo sẽ lãnh đạo tất cả các công nhân thuộc Công đoàn đình công từ thứ 7, trong trường hợp không đạt được thỏa thuận đàm phán với Hội Liên Hiệp các Công ty Khai thác Mỏ Nam Phi trong thứ 4. Hội Liên Hiệp đã đưa ra đề xuất mới sau cuộc hội đàm hôm thứ 2. Đề xuất này đã được NUM thông báo cho các thành viên của mình hôm thứ 3 trước khi đàm phán lại trong hôm nay. Theo đại diện của Công đoàn, lời đề nghị rất hấp dẫn và một số thành viên sẵn sàng chấp nhận thỏa thuận, mặc dù thỏa thuận phải được tất cả các thành viên chấp nhận. Trong thứ 5 tuần trước, NUM đã ra thông báo sẽ đình công trong vòng 48 tiếng. Tuy nhiên sau đó Hội Liên Hiệp đã đưa ra một số đề xuất dẫn đến việc trì hoãn đình công và tiến hành đàm phán mới đây. NUM yêu cầu mức lương 1.100 Rand (tương đương 78 USD) trong năm 2017, tăng lương 8% cho năm 2018 và 9% cho năm 2019. Hội Liên Hiệp đại diện cho các công ty Anglo American Coal, Delmas Coal, Exxaro Coal Mpumalanga, Glencore, Kangra Coal, Koorfontein Mines và Msobo Coal.

Giá cước vận tải thủy nội địa của Trung Quốc tiếp tục tăng trong tuần này

Cảng vụ Tàn Hoàng Đảo hôm thứ 3 vừa qua cho biết, giá cước vận chuyển đường thủy nội địa của Trung Quốc đang trên đà tăng, trong đó bao gồm các tuyến đường từ cảng Tàn Hoàng Đảo ở phía Bắc đến các cảng ở Trương Gia Cảng, Thượng Hải và Quảng Châu ở phía Đông và Nam Trung Quốc. Giá cước cho tàu 20.000 - 30.000 tấn trên tuyến Tàn Hoàng Đảo - Trương Gia Cảng trong ngày thứ 3 (21/11) đã lên mức 59,1 NDT/tấn (tương đương 8,91 USD/tấn), cao hơn 4,40 NDT so với thứ 3 tuần trước. Giá cước trên tuyến Tàn Hoàng Đảo - Thượng Hải cho các tàu cỡ 40.000 - 50.000 tấn cũng đã tăng 3,26 NDT/tấn lên 51,50 NDT/tấn. Mức cước cho các tàu công suất 50.000 - 60.000 tấn từ Tàn Hoàng Đảo đến Quảng Châu cũng tăng 4,1 NDT/tấn lên 60,9 NDT/tấn. Việc các nhà máy điện tăng cường mua than để sử dụng trong mùa đông đã đẩy giá cước vận tải biển tăng lên. Trong khi đó, các kho dự trữ than tại cảng Tàn Hoàng Đảo hiện ở mức 7,1 triệu tấn vào ngày 21 tháng 11, cao hơn so với 6,95 triệu tấn vào ngày 14 tháng 11.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,90	+0,05
	Queensland	Nhật Bản	11,60	+0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	11,95	+0,05
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,40	+0,20
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,20	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,20
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,90	+0,10
	Úc	Trung Quốc	11,00	+0,10
	Úc	Ấn Độ	12,50	+0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International - Số liệu ngày 21/11/2017)